

TRƯỜNG THPT PHƯỚC LONG
TỔ SỬ-GDKTPL

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II – KHỐI 10
NĂM HỌC 2024-2025

Nội dung ôn tập từ bài 7 đến bài 10- học sinh chú ý những nội dung trọng tâm sau

Bài 7. CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP THỜI HIỆN ĐẠI

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất diễn ra vào giữa thế kỉ XVIII, khởi đầu ở nước

- A. Anh. B. Mĩ. C. Đức. D. Pháp.

Câu 2: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất chủ yếu diễn ra ở khu vực nào sau đây?

- A. Châu Á và châu Âu B. Châu Âu và Bắc Mĩ
C. Châu Á và châu Phi D. Châu Phi và Mĩ Latinh

Câu 3: Một trong những thành tựu tiêu biểu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất là việc phát minh ra

- A. máy bay B. ô tô C. máy hơi nước D. máy tính

Câu 4: Việc phát minh ra máy hơi nước cuối thế kỉ XVII đã

- A. thúc đẩy sự phát triển của ngành giao thông vận tải.
B. khiến máy móc thay thế hoàn toàn lao động tay chân.
C. thúc đẩy tự động hóa trong quá trình sản xuất vật chất.
D. tạo tiền đề cho sự ra đời của ngành công nghệ thông tin.

Câu 5: Cuối thế kỉ XVIII, phát minh nào sau đây đã khởi đầu quá trình công nghiệp hóa ở nước Anh?

- A. Máy tính điện tử B. Trí tuệ nhân tạo C. Máy hơi nước D. Động cơ điện

Câu 6: Nội dung nào sau đây phản ánh thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất trong lĩnh vực giao thông vận tải?

- A. Xuất hiện lò luyện quặng theo phương pháp mới B. Sự ra đời và hoàn thiện của động cơ đốt trong
C. Sự phát triển mạnh của ô tô và ngành hàng không D. Sự xuất hiện của tàu thủy chạy bằng hơi nước

Câu 7: Sự ra đời của máy hơi nước cuối thế kỉ XVIII gắn liền với công lao to lớn của

- A. Giêm Oát B. Giôn Ba – bơ C. Xti – phen – xơn D. Các – ben

Câu 8: Nội dung nào sau đây phản ánh thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất trong lĩnh vực luyện kim?

- A. Xuất hiện lò luyện quặng theo phương pháp mới B. Sự ra đời và hoàn thiện của động cơ hơi nước
C. Sự phát triển mạnh của ô tô và ngành hàng không D. Sự xuất hiện của chiếc đầu máy xe lửa đầu tiên

Câu 9: Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, phát minh kỹ thuật nào sau đây đã tạo ra bước chuyển căn bản trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa?

A. Động cơ đốt trong. B. Máy điện tín C. Máy tính điện tử. D. Máy hơi nước.

Câu 10: Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, Rô-bốt Phon-ton đã chế tạo thành công

A. máy tính điện tử. B. tàu thủy chạy bằng hơi nước.
C. hệ thống máy tự động. D. động cơ điện xoay chiều

Câu 11: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất diễn ra ở châu Âu và Bắc Mỹ là quá trình

A. công nghiệp hóa, hiện đại hóa các nước tư bản châu Âu.
B. hình thành hai giai cấp cơ bản là tư sản và công nhân.
C. cơ khí hóa nền sản xuất thay thế cho lao động thủ công.
D. hình thành nền tảng kinh tế của chủ nghĩa tư bản.

Câu 12: Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, Xti-phen-xơn đã chế tạo thành công

A. đầu máy xe lửa. B. động cơ hơi nước. C. máy tính điện tử. D. bóng đèn điện.

Câu 13: Động cơ đốt trong được phát minh trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất có ý nghĩa

A. thúc đẩy cơ giới hóa sản xuất. B. khởi đầu quá trình công nghiệp hoá.
C. giúp liên lạc ngày càng thuận tiện. D. mở đầu thời kì sản xuất hàng loạt.

Câu 14: Việc phát minh ra lò luyện quặng theo phương pháp mới trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất đã mang lại tác dụng nào sau đây?

A. Thúc đẩy việc ứng dụng điện vào cuộc sống. B. Thúc đẩy sự phát triển của ngành cơ khí chế tạo
C. Dẫn đến sự ra đời và phát triển của động cơ học. D. Đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa đất nước.

Câu 15: Đặc trưng cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp cuối thế kỉ XVIII – đầu thế kỉ XIX là

A. ứng dụng điện tử và công nghệ thông tin để tự động hóa sản xuất.
B. sử dụng điện năng với sự ra đời của dây chuyền sản xuất hàng loạt.
C. sử dụng năng lượng hơi nước và cơ giới hóa quá trình sản xuất.
D. quy trình sản xuất được tối ưu hóa trên nền tảng công nghệ số.

Câu 16: Nhận xét nào sau đây là đúng về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất từ nửa sau thế kỉ XVIII?

A. Đánh dấu bước chuyển của nhân loại từ văn minh nông nghiệp sang văn minh công nghiệp
B. Những phát minh về khoa học đã tạo tiền đề trực tiếp dẫn đến những phát minh về kỹ thuật

C. Sự xuất hiện của sản xuất hàng loạt theo dây chuyền và tiêu chuẩn hóa các loại hàng hóa

D. Tự động hóa cao độ trong sản xuất hàng hóa bằng cách sử dụng rộng rãi máy tính điện tử

Câu 17: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai được khởi đầu ở một trong những quốc gia nào sau đây?

A. Trung Quốc B. Nhật Bản C. Đức D. Ấn Độ

Câu 18: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai được tiến hành trong khoảng thời gian nào sau đây?

A. Cuối thế kỉ XX đầu thế kỉ XXI B. Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX
C. Cuối thế kỉ XVII đầu thế kỉ XVIII D. Cuối thế kỉ XVIII đầu thế kỉ XIX

Câu 19: Quốc gia nào sau đây ở châu Âu đã khởi đầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai?

A. Mỹ B. Pháp C. Nhật Bản D. Trung Quốc

Câu 20: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai đã sử dụng rộng rãi nhiều nguồn năng lượng vào sản xuất công nghiệp, **ngoại trừ**

A. than đá. B. điện. C. hạt nhân. D. dầu mỏ.

Câu 21: Một trong những thành tựu tiêu biểu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai là việc phát minh ra

A. máy điện tín B. thiết bị điện tử C. máy hơi nước D. máy tính

Câu 22: Nội dung nào sau đây phản ánh thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai trong lĩnh vực giao thông vận tải?

A. Xuất hiện lò luyện quặng theo phương pháp mới B. Sự ra đời và hoàn thiện của sản xuất dây chuyền
C. Sự phát triển mạnh của ô tô và ngành hàng không D. Sự xuất hiện của tàu thủy chạy bằng hơi nước

Câu 23: Việc phát minh ra phương pháp sử dụng lò cao trong luyện kim của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai đã mang lại tác dụng nào sau đây?

A. thúc đẩy việc ứng dụng điện vào cuộc sống. B. thúc đẩy sản lượng thép thế giới tăng nhanh
C. dẫn đến sự ra đời và phát triển của động cơ học. D. đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa đất nước.

Câu 24: Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai, Thô – mát Ê – đi - xon đã phát minh ra

A. bóng đèn điện. B. động cơ hơi nước. C. máy tính điện tử. D. linh kiện bán dẫn.

Câu 25: Những phát minh về điện trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai đã

A. tạo cơ sở trực tiếp cho sự ra đời của công nghiệp chế tạo ô tô và máy bay
B. mở ra khả năng ứng dụng nguồn năng lượng mới vào cuộc sống và sản xuất
C. thúc đẩy mạnh mẽ quá trình khu vực hóa và toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới

D. đưa nhân loại bước sang một nền văn minh mới: văn minh hậu công nghiệp

Câu 26: Thành tựu nào sau đây đã được ra đời từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và tiếp tục được cải tiến, ứng dụng rộng rãi trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai?

A. máy hơi nước B. động cơ đốt trong C. máy tính điện tử D. thiết bị điện tử

Câu 27: Nội dung nào sau đây là điểm khác biệt của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai so với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất?

A. Các phát minh máy móc đều dựa trên sự cải tiến công cụ sẵn có
B. Tự động hóa cao độ bằng cách sử dụng rộng rãi máy tính điện tử
C. Những phát minh khoa học là cơ sở cho những phát minh kĩ thuật
D. Mở rộng cao độ phạm vi, khả năng khám phá, chinh phục vũ trụ

Câu 28: Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai, phát minh nào sau đây đã đánh dấu sự ra đời của ngành hàng không thế giới?

A. Ô tô B. Động cơ điện C. Máy điện tín D. Máy bay

Câu 29: Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai, phát minh nào sau đây giúp cho việc liên lạc ngày càng trở nên thuận tiện hơn?

A. Động cơ đốt trong B. Động cơ điện C. Máy điện tín D. Máy hơi nước

Câu 30: Nhận xét nào sau đây là đúng về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai từ nửa sau thế kỉ XIX?

A. Đánh dấu bước chuyển từ nền sản xuất thủ công, manh mún sang nền sản xuất cơ khí hóa
B. Thời gian từ phát minh khoa học đến ứng dụng vào trong sản xuất ngày càng được rút ngắn
C. Sự xuất hiện của sản xuất hàng loạt theo dây chuyền và tiêu chuẩn hóa các loại hàng hóa
D. Tự động hóa cao độ trong sản xuất hàng hóa bằng cách sử dụng rộng rãi máy tính điện tử

Câu 31. Các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại **không** có ý nghĩa nào sau đây?

A. Thúc đẩy nền kinh tế phát triển mạnh B. Hình thành các trung tâm công nghiệp.
C. Dẫn đến sự ra đời của giai cấp tư sản D. Thúc đẩy quá trình liên kết khu vực

Câu 32. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại?

A. Thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất. B. Nhiều trung tâm công nghiệp mới hình thành.
C. Thúc đẩy chuyển biến mạnh mẽ trong nông nghiệp. D. Giải quyết triệt để mâu thuẫn trong xã hội tư bản.

Câu 33: Cách mạng công nghiệp thời kì cận đại đã dẫn đến sự hình thành hai giai cấp

A. tư sản và vô sản. B. tư sản và tiểu tư sản.

C. nông dân và công nhân. D. nông dân và địa chủ

Câu 34: Một trong những ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại đối với kinh tế là

A. thúc đẩy sự tăng trưởng của công nghiệp. B. hình thành hai giai cấp tư sản và vô sản.

C. hình thành lối sống, tác phong công nghiệp. D. thúc đẩy giao lưu, kết nối văn hoá toàn cầu.

Câu 35. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng hệ quả của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại?

A. Hình thành hai giai cấp cơ bản trong xã hội tư bản là tư sản và vô sản.

B. Góp phần thúc đẩy sự phát triển của nông nghiệp và giao thông vận tải.

C. Nâng cao năng suất lao động và làm thay đổi bộ mặt các nước tư bản.

D. Làm tiền đề dẫn đến sự bùng nổ các cuộc cách mạng tư sản ở châu Âu.

Câu 36. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại về mặt văn hóa?

A. Dẫn đến sự hình thành các lực lượng xã hội mới.

B. Thúc đẩy sự giao lưu và kết nối văn hoá toàn cầu.

C. Tạo động lực cho sự tăng trưởng của công nghiệp.

D. Tạo ra sự dịch chuyển trong tỉ lệ cư dân thành thị

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Liên quan tới cách mạng công nghiệp 4.0, rất nhiều người đã đưa ra những “dự đoán tương lai” phong phú. Phổ biến nhất là dự đoán cho rằng lao động hiện tại sẽ bị AI, Robot và IoT thay thế. Một trong những dự đoán thuộc kiểu này cho rằng đến năm 2035, 34% lao động tại Anh, 42% lao động tại Mỹ, 49% lao động tại Nhật Bản sẽ bị AI và Robot thay thế. Năm 2035, tức là sau 15 năm nữa, người ta cũng dự đoán rằng do lái xe tự động mà 98% lao động trong ngành vận tải (taxi, xe buýt, vận chuyển bằng xe tải) sẽ thất nghiệp, các cửa hàng sẽ dần không còn người phục vụ và số lượng người lao động trong lĩnh vực tài chính, bác sĩ, luật sư cũng giảm mạnh”

(Manabu Sato, (Nguyễn Quốc Vương dịch), *Cách mạng công nghiệp 4.0 và tương lai giáo dục*, NXB Dân trí, Hà Nội, 2023, tr.12)

a. Đoạn tư liệu đưa ra những dự đoán về sự thay đổi của lực lượng lao động dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

b. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư chỉ dẫn đến những hệ lụy tiêu cực cho lực lượng lao động trong tương lai.

c. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư dẫn đến nguy cơ tình trạng thất nghiệp trên toàn cầu sẽ gia tăng.

d. AI, Robot chỉ có thể thay thế sức lao động của con người trong lĩnh vực sản xuất vật chất.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại cũng gây ra những tác động tiêu cực đối với cuộc sống con người như: khiến nhiều người lao động đối diện với nguy cơ mất việc làm, nới rộng khoảng cách giàu – nghèo; phát sinh các vấn đề liên quan đến bảo mật thông tin cá nhân, tính chính xác của thông tin được chia sẻ; làm gia tăng sự xung đột giữa giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại, xuất hiện nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, bộ kết nối tri thức

với cuộc sống, tr.49)

a. Các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại chỉ gây ra những tác động tiêu cực đối với đời sống con người.

b. “...làm gia tăng sự xung đột giữa giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại” là tác động tích cực của cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại trên lĩnh vực văn hóa.

c. “...nhiều lao động đối diện với nguy cơ mất việc làm” là tác động tiêu cực của cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại trên lĩnh vực xã hội.

d. Tất cả mọi thông tin được chia sẻ thông qua các ứng dụng trên internet đều có độ tin cậy cao và con người có thể dễ dàng tiếp cận, chia sẻ.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng công nghiệp 4.0) bắt đầu từ đầu thế kỉ XXI. Mỹ, Đức, Nhật Bản, Anh, Pháp, Trung Quốc,...là những quốc gia đi đầu trong cuộc cách mạng này.

Thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là kĩ thuật số, công nghệ sinh học và công nghệ liên ngành, đa ngành.

Những yếu tố cốt lõi của kĩ thuật số trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 là Trí tuệ nhân tạo (AI), Internet kết nối vạn vật (Internet of Things – IoT) và Dữ liệu lớn (Big Data).

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, bộ cánh

diều , tr.41)

a. Cho đến nay, loài người đã trải qua ba cuộc cách mạng công nghiệp và đang bước vào cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

b. Mỹ là quốc gia khởi đầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba, đồng thời là một trong những quốc gia khởi đầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

c. Nhật Bản là quốc gia duy nhất ở châu Á khởi đầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

d. Internet kết nối vạn vật là một trong những yếu tố cốt lõi của công nghệ số trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Công nghệ sinh học là lĩnh vực đa ngành và liên ngành, gắn kết với nhiều lĩnh vực trong sản xuất và cuộc sống như chọn tạo giống cây trồng, vật nuôi mang các đặc tính mới; chế biến và bảo quản thực phẩm; sản xuất các chế phẩm sinh học sử dụng trong nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật; ứng dụng trong y học và dược phẩm, chẩn đoán bệnh; xử lý ô nhiễm môi trường, rác thải,... Ba công nghệ chủ yếu tác động đến sự thay đổi cuộc sống con người là công nghệ gen (công nghệ di truyền), nuôi cấy mô và nhân bản”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, bộ cánh diều, tr.43)

- a. Công nghệ sinh học là một trong những lĩnh vực tiêu biểu của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại.
- b. Trong các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại, sự phát triển của công nghệ sinh học có tính độc lập hoàn toàn với sự phát triển của các công nghệ khác.
- c. “...chọn tạo giống cây trồng, vật nuôi mang các đặc tính mới” là biểu hiện cho ứng dụng của công nghệ sinh học trong lĩnh vực sản xuất vật chất.
- d. Công nghệ di truyền, nuôi cấy mô và nhân bản là ba công nghệ chủ yếu trong lĩnh vực sinh học có tác động trực tiếp đến cuộc sống của con người.

CHỦ ĐỀ 5: VĂN MINH ĐÔNG NAM Á THỜI CỔ - TRUNG ĐẠI

(Bài 8 và Bài 9)

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1: Từ thế kỉ VII đến cuối thế kỉ XV là giai đoạn văn minh Đông Nam Á

- A.** bước đầu hình thành.
- B.** bước đầu phát triển.
- C.** phát triển rực rỡ.
- D.** tiếp tục phát triển.

Câu 2: Văn minh phương Tây bắt đầu ảnh hưởng đến Đông Nam Á trong giai đoạn

- A.** đầu Công nguyên đến thế kỉ VII.
- B.** thế kỉ VII đến thế kỉ XV.
- C.** thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX.
- D.** thế kỉ XIX đến nay.

Câu 3: Trong khoảng thời gian từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII, thành tựu nổi bật nhất của văn minh Đông Nam Á là

- A.** sự ra đời và bước đầu phát triển của các nhà nước.
- B.** hình thành các quốc gia thống nhất và lớn mạnh.
- C.** các quốc gia phát triển đến thời kì cực thịnh.
- D.** các quốc gia có nhiều chuyển biến mới về văn hoá.

Câu 4: Một trong những yếu tố tác động đến sự khủng hoảng và suy vong của nhiều quốc gia phong kiến Đông Nam Á từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX là

- A.** sự du nhập của Thiên Chúa giáo.
- B.** sự xâm nhập của các nước phương Tây.
- C.** sự xâm nhập và lan tỏa của Hồi giáo.
- D.** sự bành trướng và xâm lược của Trung Hoa.

Câu 5: Từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII, quốc gia cổ đại nào sau đây đã được hình thành trên lãnh thổ Việt Nam ngày nay?

- A.** Chao – Phray – a .
- B.** Ta – ru – ma .
- C.** Phù Nam.
- D.** Ma – lay – u

Câu 6: Văn minh Đông Nam Á giai đoạn đầu Công nguyên đến đến thế kỉ VII có điểm tương đồng nào sau đây so với văn minh Đông Nam Á giai đoạn thế kỉ VII đến thế kỉ XV?

- A. Có sự xâm nhập và lan tỏa của Hồi giáo
- B. Có sự xâm nhập và lan tỏa của Thiên chúa giáo
- C. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Ấn Độ
- D. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh phương Tây

Câu 7: Văn minh Đông Nam Á từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX có điểm khác biệt nào sau đây so với văn minh Đông Nam Á giai đoạn thế kỉ VII đến thế kỉ XV?

- A. Bắt đầu hình thành các quốc gia phong kiến lớn mạnh.
- B. Có sự du nhập của yếu tố văn hóa đến từ phương Tây
- C. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Trung Hoa
- D. Nền văn minh bước vào giai đoạn phát triển cực thịnh

Câu 8: Một trong những đặc điểm nổi bật của văn minh Đông Nam Á từ thế kỉ VII đến thế kỉ XV là

- A. Ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ đối với khu vực chưa thể hiện rõ nét
- B. Văn minh phương Tây bắt đầu ảnh hưởng trên một số lĩnh vực
- C. tiếp thu có chọn lọc thành tựu của văn minh Ấn Độ và Trung Hoa
- D. sự suy yếu về chính trị và văn hóa của các quốc gia phong kiến.

Câu 9: Sự ra đời của thánh lễ Thiên chúa giáo đầu tiên ở Phi – lip – pin năm 1521 là biểu hiện của sự du nhập yếu tố văn hóa nào sau đây đến từ phương Tây?

- A. Tôn giáo B. Chữ viết C. Văn học D. Nghệ thuật

Câu 10: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự phát triển rực rỡ của văn hóa Đông Nam Á từ thế kỉ X – XV là

- A. ảnh hưởng mạnh mẽ của văn minh Ấn Độ B. sự tiếp thu có chọn lọc văn minh Trung Hoa
- C. quá trình sáp nhập và hợp nhất các tiểu quốc D. sự phát triển về kinh tế và ổn định chính trị

Câu 11: “Cư dân Đông Nam Á thờ thần Lúa để bảo trợ cho sản xuất nông nghiệp”. Thông tin trên phản ánh tín ngưỡng nào sau đây của cư dân Đông Nam Á?

- A. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên B. Tín ngưỡng phồn thực
- C. Tín ngưỡng thờ thần tự nhiên D. Tín ngưỡng thờ thần động vật

Câu 12:

“Dù ai đi ngược về xuôi
Nhớ ngày giỗ tổ mùng mười tháng ba”

Ngày giỗ tổ Hùng Vương của Việt Nam hàng năm là một biểu hiện của hình thức thức tín ngưỡng nào sau đây?

- A. Thờ thần động vật. B. Thờ thần tự nhiên.
- C. Thờ cúng tổ tiên. D. Tín ngưỡng phồn thực.

Câu 13: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của các hình thức tín ngưỡng bản địa của cư dân Đông Nam Á ?

- A. Xuất hiện trước các tôn giáo và được bảo tồn trong quá trình phát triển
- B. Tồn tại độc lập với các tôn giáo từ bên ngoài du nhập và có sự thống nhất
- C. Các tín ngưỡng đa dạng nhưng không có sự tương đồng giữa các quốc gia
- D. Xuất phát từ đặc thù kinh tế nông nghiệp và có sự thống nhất trong đa dạng.

Câu 14: “Cư dân Đông Nam Á thờ các con vật gần gũi với cuộc sống của xã hội nông nghiệp như trâu, cóc, chim, rắn...”. Thông tin trên phản ánh tín ngưỡng nào sau đây của cư dân Đông Nam Á?

- A. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên
- B. Tín ngưỡng phồn thực
- C. Tín ngưỡng thờ thần tự nhiên
- D. Tín ngưỡng thờ thần động vật

Câu 15: Tôn giáo nào sau đây có nguồn gốc từ Ấn Độ và được truyền bá mạnh mẽ vào khu vực Đông Nam Á?

- A. Phật giáo
- B. Đạo giáo
- C. Hồi giáo
- D. Thiên chúa giáo

Câu 16: Từ thế kỉ XVI, thông qua hoạt động của các giáo sĩ phương Tây, tôn giáo nào sau đây đã từng bước được du nhập vào Đông Nam Á ?

- A. Phật giáo
- B. Đạo giáo
- C. Hồi giáo
- D. Thiên chúa giáo

Câu 17: Từ khoảng thế kỉ XIII, tôn giáo nào theo chân các thương nhân A-rập và Ấn Độ du nhập vào Đông Nam Á?

- A. Ấn Độ giáo.
- B. Thiên Chúa giáo.
- C. Phật giáo.
- D. Hồi giáo.

Câu 18. Những tôn giáo nào sau đây có nguồn gốc từ Ấn Độ và được truyền bá mạnh mẽ vào khu vực Đông Nam Á?

- A. Phật giáo, Hin-đu giáo.
- B. Phật giáo, Hồi giáo
- C. Hồi giáo, Hin-đu giáo.
- D. Hin-đu giáo, Công giáo.

Câu 19. Ở khu vực Đông Nam Á, quốc gia nào sau đây chịu ảnh hưởng sâu sắc nhất của văn minh Trung Hoa?

- A. Việt Nam.
- B. Thái Lan.
- C. Ma-lai-xi-a.
- D. Mi-an-ma.

Câu 20: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của các tôn giáo ở khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại?

- A. Các tôn giáo đều được du nhập trước khi tín ngưỡng bản địa hình thành.
- B. Các tôn giáo đa dạng nhưng cùng tồn tại và phát triển một cách hòa hợp.
- C. Hồi giáo được du nhập đầu tiên vào Đông Nam Á và nhanh chóng phát triển.
- D. Quá trình du nhập của các tôn giáo không thông qua hoạt động thương mại.

Câu 21: Trên cơ sở tiếp thu một phần chữ Hán của Trung Quốc, người Việt đã sáng tạo ra chữ viết riêng của mình, có tên gọi là

- A. chữ Chăm cổ.
- B. chữ Nôm.
- C. Chữ Khơ-me cổ.
- D. chữ Mã Lai cổ.

Câu 22: Người Chăm, người Khơ – me, người Thái... ở khu vực Đông Nam Á đã sáng tạo ra chữ viết riêng của mình trên cơ sở tiếp thu chữ viết cổ của quốc gia nào sau đây ?

- A. Nhật Bản
- B. Ai Cập
- C. Ấn Độ
- D. Trung Quốc

Câu 23: Người Việt đã sáng tạo ra chữ Nôm trên cơ sở tiếp thu chữ Hán của quốc gia nào sau đây ?

- A. Nhật Bản B. Ai Cập C. Ấn Độ D. Trung Quốc

Câu 24: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm về chữ viết ở khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại?

- A. Chịu ảnh hưởng của chữ viết từ bên ngoài B. Ra đời sớm, trước khi xuất hiện Nhà nước
C. Có sự đa dạng nhưng thiếu tính thống nhất D. Ra đời cùng quá trình du nhập tôn giáo

Câu 25: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của việc cư dân Đông Nam Á sáng tạo ra chữ viết riêng của mình từ thời kì cổ - trung đại?

- A. Tạo điều kiện cho sự ra đời của Nhà nước và các quốc gia thống nhất.
B. Thể hiện tinh thần tự chủ, không vay mượn yếu tố văn hóa bên ngoài.
C. Tạo điều kiện cho sự phát triển rực rỡ của nền văn học dân tộc.
D. Tạo tiền đề trực tiếp cho sự phát triển kinh tế, khoa học kỹ thuật.

Câu 26: Một trong những tác phẩm văn học dân gian nổi tiếng của Việt Nam thời kì cổ - trung đại là

- A. Truyền thuyết Pư – rắc Thon B. Truyện sử Me – lay – u
C. Sử thi Đẻ đất đẻ nước D. Thần thoại Pun – hơ Nhan - hơ

Câu 27: Một trong những thể loại văn học dân gian tiêu biểu ở khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại là

- A. truyện ngắn. B. kí sự. C. tản văn. D. thần thoại.

Câu 28: Một trong những tác phẩm văn học viết tiêu biểu của Malayxia thời kì cổ - trung đại là

- A. Sử thi Đẻ đất đẻ nước. B. Truyện sử Me-lay-u. C. Truyện Kiều. D. Ưc trai thi tập

Câu 29: Tác phẩm nào sau đây **không** phải là thành tựu văn học của Việt Nam thời kì cổ - trung đại?

- A. Tây du kí B. Truyện Kiều C. Hịch tướng sĩ D. Bình ngô đại cáo

Câu 30: Tác phẩm nào sau đây là thành tựu văn học của Cam – pu – chia thời kì cổ - trung đại?

- A. Tam quốc diễn nghĩa B. Hồng lâu mộng C. Nam quốc sơn hà D. Riêm Kê

Câu 31: Một trong những công trình kiến trúc điển hình ở khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại là

- A. đền tháp Bô-rô-bu-đua B. vạn lý trường thành C. đấu trường Rô - ma
D. kim tự tháp

Câu 32: Điền vào chỗ trống để hoàn thành câu dưới đây: “Khu đền Ăng-co Vát và Ăng-co Thom ở Cam-pu-chia, Thạt Luổng ở Lào, tháp Chăm ở Việt Nam vừa mang

dáng dấp kiến trúc của, vừa có nét độc đáo riêng của nền văn hoá dân tộc, là những di tích lịch sử - văn hoá nổi tiếng thế giới”.

A. Trung Quốc B. Thái Lan C. Ấn Độ D. In-đô-nê-xi-a

Câu 33: Công trình kiến trúc nào ở khu vực Đông Nam Á là di sản văn hóa thế giới?

A. tháp That Luông B. Đền Pác – tê – nông C. Vạn lý trường thành D. Kim tự tháp

Câu 34: Nghệ thuật kiến trúc Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của kiến trúc

A. Ấn Độ. B. Ai Cập. C. Hi Lạp. D. La Mã.

Câu 35: Một trong những công trình kiến trúc Phật giáo điển hình ở khu vực Đông Nam Á là

A. chùa Vàng B. cổ cung Bắc Kinh
C. Đền Ăng-co-vát. D. lăng mộ Ta – giơ Ma - han.

Câu 36: Một trong những công trình điêu khắc tiêu biểu ở khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại là

A. trống đồng Đông Sơn B. tượng lực sĩ ném đĩa
C. tượng thần vệ nữ Mi – lô D. đấu trường La Mã

Câu 37: Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng giữa văn minh Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại với văn minh phương Tây thời kì cổ đại?

A. Cùng theo một tôn giáo, tín ngưỡng B. Có thành tựu phong phú, đa dạng
C. Có kinh tế nông nghiệp là chủ đạo D. Cùng sử dụng chung một ngôn ngữ

Câu 38: Nội dung nào sau đây là nguy cơ của nền văn minh Đông Nam Á trước xu thế toàn cầu hóa hiện nay?

A. Phát triển ngày càng đa dạng, phong phú hơn.
B. Tiếp nhận thêm nhiều yếu tố văn hóa mới tích cực.
C. Đánh mất dần bản sắc văn hóa của các dân tộc.
D. Học hỏi được những tiến bộ kỹ thuật bên ngoài.

Câu 39: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng đặc điểm của nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc ở khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại?

A. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của tôn giáo B. kiến trúc và điêu khắc độc lập với nhau
C. Có tính thống nhất trong đa dạng D. Đạt trình độ cao và mang tính độc đáo

Câu 40: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của nghệ thuật điêu khắc ở khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại?

A. Chịu ảnh hưởng nghệ thuật điêu khắc từ bên ngoài
B. kiến trúc và điêu khắc hoàn toàn độc lập với nhau
C. Có sự đa dạng trong loại hình và ít có tính thống nhất
D. Nghệ thuật điêu khắc ít chịu ảnh hưởng của tôn giáo

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Vương quốc Pa – gan tồn tại trong khoảng thế kỉ X – XIII, từng là một vương quốc thịnh vượng ở Đông Nam Á. Các quốc vương của Pa – gan rất tôn sùng Phật giáo nên đã cho xây dựng khoảng 5000 ngôi chùa, tháp dọc theo bờ sông I – ra – oa – đi. Hiện nay, thành cổ Pa – gan còn lại di tích của gần 2000 ngôi chùa, tháp cho thấy đây từng là một trung tâm Phật giáo lớn sánh ngang với Ăng co Vát của Campuchia. Trong đó, lớn nhất phải kể đến ngôi đền Ananda, được xây dựng vào thế kỉ XII với kiến trúc công phu, chi tiết. Ngọn tháp cao nhất ở đền được mạ vàng, mỗi khi ánh bình minh hay hoàng hôn chiếu vào tạo ra sự lấp lánh huyền ảo. Năm 2019, Tổ chức UNESCO đã công nhận thành phố cổ Pagan là Di sản văn hóa thế giới.

- a. Thành phố cổ Pa – gan chính là minh chứng cho sự tồn tại của vương quốc Pa – gan hùng mạnh thời trung đại.
- b. Vương quốc Pa- gan thuộc đất nước Mi – an – ma hiện nay là vương quốc có Phật giáo, Đạo giáo và Hin – đu giáo rất phát triển.
- c. Trong quá trình tồn tại của mình, các quốc vương của Pa – gan đã cho xây dựng khoảng 5000 ngôi chùa và hầu hết vẫn còn lại di tích đến ngày nay.
- d. Thành phố cổ Pa – gan là một trong số nhiều di tích còn lại ngày nay ở Đông Nam Á được công nhận là di sản văn hóa thế giới.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Từ xa xưa, nước có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với các quốc gia có nền nông nghiệp lúa nước ở Đông Nam Á. Từ đó, những lễ hội té nước mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống xuất hiện nhằm mục đích cầu mong mùa màng tươi tốt, quốc thái dân an, cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Lễ hội té nước còn là nghi thức đón năm mới ở một số nước Đông Nam Á. Lễ hội ở mỗi đất nước có tên gọi khác nhau (Thỉnh – an ở Mi – an – ma, Song - kơ – ran ở Thái Lan, Bun – pi – mây ở Lào, Chôl Chnăm Thmây ở Cam – pu – chia) nhưng được tổ chức cùng một mốc thời gian với các hoạt động văn hóa đặc sắc và những nghi lễ mang nhiều nét tương đồng”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, Bộ chân trời sáng tạo, tr.58)

- a. Lễ hội té nước là một tín ngưỡng đặc sắc của khu vực Đông Nam Á.
- b. Nền kinh tế nông nghiệp lúa nước đóng vai trò chủ đạo là một trong những nguồn gốc sâu xa hình thành nên lễ hội té nước ở các quốc gia Đông Nam Á.
- c. Lễ hội té nước có nhiều tên gọi khác nhau, được tổ chức ở nhiều thời điểm khác nhau ở các nước Đông Nam Á.
- d. Lễ hội té nước cũng đồng thời là nghi thức đón năm mới của tất cả các quốc gia Đông Nam Á.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Trong những dịp như lễ đính hôn, tiệc mừng nhà mới và đặc biệt là khi ốm đau..., người Lào đều tổ chức lễ Ba – xi để bày tỏ sự đoàn kết, tương thân tương ái trong gia đình và cộng đồng. Buổi lễ Ba – xi có nguồn gốc giao thoa giữa đạo Phật, đạo Bà – la – môn và thuyết vạn vật hữu linh, tới nay vẫn giữ vị trí quan trọng trong đời sống tín ngưỡng, văn hóa ở Lào. Trong buổi lễ, già làng chủ trì tụng kinh và cầu chúc sức khỏe,

may mắn. Sau đó, những người tham gia thay phiên nhau cầu chúc cho người thân khỏe mạnh và buộc các sợi dây bông quanh cổ tay của họ. Sợi dây sẽ được mọi người giữ đeo trong ba ngày để bày tỏ sự gắn kết mối quan hệ.

- a. Lễ Ba – xi là một nét độc đáo trong đời sống tín ngưỡng, văn hóa của nước Lào trong lịch sử và hiện nay.
- b. Người Lào chỉ tổ chức lễ Ba – xi khi chào đón năm mới và trong lễ cưới.
- c. Lễ Ba – xi chính là kết quả của sự giao thoa giữa tôn giáo du nhập từ bên ngoài với tín ngưỡng bản địa.
- d. Ở Lào, lễ hội Ba – xi chỉ có ý nghĩa duy nhất là cầu chúc sức khỏe, may mắn cho những người thân trong gia đình.

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Chùa Suê Đagon (hay chùa Vàng) ở Mianma là một ngôi chùa rất đặc biệt. Lúc đầu chùa chỉ cao 66 thước Anh (độ 4 thước Anh là 1 thước Tây). Các vua đời sau xây đắp thêm mãi, nay chùa cao 326 thước Anh. Hồi nửa đầu thế kỉ XV, một hoàng hậu dát vào nóc chùa một số vàng cân nặng bằng bà ta. Tiếp theo đó, một vua Miến Điện lại dát thêm một số vàng cân nặng bằng hai vợ chồng ông ta. Xung quanh chùa chính có 68 chùa con. Trong chùa có 2 quả chuông đồng, mỗi quả nặng 25 tấn, già 180 tuổi. Một quả nặng hơn 42 tấn, già 117 tuổi. Chùa này là một thắng cảnh nổi tiếng ở Miến Điện và trên thế giới.

- a. Chùa Vàng là ngôi chùa nổi tiếng của đất nước Mi – an – ma được một vị hoàng hậu xây dựng vào nửa đầu thế kỉ XV.
- b. Chùa Vàng là một minh chứng cho sự du nhập đạo Hin – đu vào Mi – an – ma từ đất nước Ấn Độ.
- c. Chùa Suê Đagon đã được các vua và hoàng hậu dát rất nhiều vàng và hiện nay, ngôi chùa đã cao gấp gần 5 lần so với lúc đầu được xây dựng.
- d. Một trong những cổ vật làm nên giá trị nổi bật của ngôi chùa Vàng là hai quả chuông đồng có trọng lượng và niên đại giống hệt nhau.

Câu 5: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Qua các văn bia, người ta biết rằng chữ Phạn của Ấn Độ đã được du nhập vào Đông Nam Á từ rất sớm. Bia Võ Cạnh có niên đại thế kỉ III – IV là bia chữ Phạn cổ nhất ở Đông Nam Á và cũng là bằng chứng đầu tiên về sự du nhập chữ Phạn vào Chămpa. Từ đó cho đến khi vương quốc Chămpa chấm dứt sự tồn tại của mình, chữ Phạn luôn luôn là chữ viết được dùng trong triều đình Chămpa. Song cũng như nhiều dân tộc khác ở Đông Nam Á, người Chăm đã sớm tiếp thu văn tự cổ Ấn Độ để sáng tạo ra chữ viết của chính mình”.

(Vũ Dương Ninh, *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, 2007, tr.172)

- a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về hệ thống các văn bia cổ của vương quốc Chămpa.

b. Thông qua các văn bia cổ, ta thấy rằng, cư dân nhiều nước Đông Nam Á đã tiếp thu và sử dụng duy nhất chữ viết của Ấn Độ trong suốt thời kì tồn tại của vương quốc mình.

c. Bia Võ Cạnh là một minh chứng cho thấy ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ đến văn minh Chăm-pa về mặt chữ viết.

d. Vương quốc Chăm-pa là vương quốc duy nhất ở Đông Nam Á đã sáng tạo ra được chữ viết riêng của mình trên cơ sở chữ Phạn của Ấn Độ.

Câu 6: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Các nước Đông Nam Á tiếp nhận nhiều chữ viết từ bên ngoài và sáng tạo thành chữ viết của mình: Việt Nam tiếp nhận chữ Hán (Trung Quốc) từ đầu Công nguyên để tạo thành chữ Nôm; chữ Phạn, chữ Pa – li (Ấn Độ) du nhập vào các nước Đông Nam Á từ thế kỉ III – IV, là cơ sở để hình thành chữ Chăm-pa cổ, chữ Thái cổ, chữ Khơ-me cổ; chữ viết A – rập du nhập vào các quốc gia Nam Đảo, La – lai – xi – a, In – đô – nê – xi – a,... Từ thế kỉ XVI, chữ viết của nhiều quốc gia Đông Nam Á được Latinh hóa và được sử dụng đến ngày nay.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, Bộ chân trời sáng

tạo, tr.60)

a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin thành tựu về chữ viết của khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại.

b. Cư dân Đông Nam Á đã sáng tạo ra chữ viết riêng của mình trên cơ sở tiếp thu chữ viết từ bên ngoài.

c. Người Việt Nam đã sáng tạo ra chữ viết riêng của mình trên cơ sở tiếp thu chữ viết từ Ấn Độ.

d. Từ thế kỉ XVI, chữ viết của tất cả các quốc gia Đông Nam Á đã được Latinh hóa theo ngôn ngữ phương Tây.

Bài 10. VĂN MINH VĂN LANG – ÂU LẠC

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1: Nhà nước đầu tiên được hình thành trên lãnh thổ Việt Nam có tên gọi là

- A. Văn Lang B. Lâm Ấp C. Chăm-pa D. Phù Nam

Câu 2: Nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc chủ yếu được hình thành trên lưu vực con sông nào sau đây?

- A. Sông Hồng B. Sông Ấn C. Sông Hồng D. Sông Nin

Câu 3: Nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc được hình thành ở khu vực nào sau đây của Việt Nam?

- A. Khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ Việt Nam ngày nay.
B. Vùng duyên hải và cao nguyên miền Trung Việt Nam.
C. Lưu vực sông Hồng, sông Thu Bồn và sông Cửu Long.
D. Vùng ven biển Nam Trung Bộ và Nam Bộ Việt Nam.

Câu 4: Điều kiện tự nhiên nào sau đây tạo thuận lợi cho cư dân Văn Lang – Âu Lạc phát triển ngành nông nghiệp lúa nước?

- A. Tài nguyên khoáng sản phong phú B. Khí hậu khô hạn, lượng nhiệt lớn
C. Hệ thống đất phù sa màu mỡ D. Tiếp giáp với các nền văn minh lớn

Câu 5: Nội dung nào sau đây là cơ sở kinh tế dẫn đến sự hình thành nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc?

- A. Hoạt động thương nghiệp đường biển đặc biệt phát triển
B. Bắt đầu xuất hiện sự phân hóa giữa các tầng lớp xã hội
C. Nhu cầu chống giặc ngoại xâm ngày càng trở nên bức thiết
D. Nông nghiệp trồng lúa nước đạt trình độ phát triển cao

Câu 6: Cư dân Văn Lang – Âu Lạc sớm phát triển nghề luyện kim nhờ điều kiện tự nhiên thuận lợi nào sau đây?

- A. Tài nguyên khoáng sản phong phú B. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa
C. Các vùng đồng bằng phù sa màu mỡ D. Hệ thống sông ngòi chằng chịt

Câu 7: Văn minh Văn Lang – Âu Lạc được hình thành trên cơ sở của nền văn hóa nào sau đây?

- A. Sa Huỳnh B. Óc Eo C. Đông Sơn D. Sơn Vi

Câu 8: Nội dung nào sau đây là cơ sở xã hội dẫn đến sự hình thành nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc?

- A. Xuất hiện sự phân hóa giữa các tầng lớp trong xã hội
B. Nhu cầu xâm lược, mở rộng lãnh thổ trở nên bức thiết
C. Hoạt động thủ công nghiệp đạt trình độ phát triển cao
D. Công cụ lao động bằng kim khí được sử dụng phổ biến

Câu 9: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng cơ sở dẫn đến sự ra đời của nhà nước Văn Lang - Âu Lạc?

- A. Chế độ công xã nguyên thủy đạt đến giai đoạn cực thịnh
B. Yêu cầu của hoạt động trị thủy để phục vụ nông nghiệp.
C. Yêu cầu của công cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm.
D. Những chuyển biến cơ bản trong đời sống kinh tế - xã hội.

Câu 10: Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, lượng mưa nhiều là điều kiện thuận lợi để cư dân Văn Lang – Âu Lạc phát triển ngành kinh tế nào sau đây?

- A. Luyện kim, đúc đồng B. Trồng trọt, chăn nuôi C. Thương nghiệp biển D. Chế tạo vũ khí

Câu 11: Nhà nước nào sau đây ở Việt Nam ra đời vào khoảng thế kỉ VII TCN?

- A. Văn Lang B. Âu Lạc C. Phù Nam D. Đại Việt

Câu 12: Kinh đô của nhà nước Văn Lang đặt tại

- A. Cổ Loa (Hà Nội) B. Phong Châu (Phú Thọ) C. Phú Xuân (Huế) D. Quy Nhơn (Bình Định)

Câu 13: Năm 208 TCN, nước Âu Lạc ra đời, đặt kinh đô tại

- A. Đông Anh (Hà Nội). B. Phong Châu (Phú Thọ).
C. Trà Kiệu (Quảng Nam). D. Thoại Sơn (An Giang).

Câu 14: Đứng đầu nhà nước Văn Lang là Vua Hùng, giúp việc cho vua là

A. tể tướng B. Lục bộ C. Lạc hầu D. đại hành khiển

Câu 15: Bộ máy hành chính nhà nước dưới thời kì Văn Lang **không** tồn tại chức vụ nào sau đây?

A. Lạc hầu B. Lạc tướng C. Bô chính D. Thượng thư

Câu 16: Nhà nước nào sau đây là sự kế thừa và phát triển của nhà nước Văn Lang?

A. Âu Lạc B. Lâm Ấp C. Chăm-pa D. Phù Nam

Câu 17: Một trong những biểu hiện chứng tỏ bước phát triển của nước Âu Lạc so với quốc gia Văn Lang là

- A. Bộ máy nhà nước được tổ chức hoàn thiện hơn so với thời kì trước
- B. Lãnh thổ được mở rộng hơn trên cơ sở thống nhất Âu Việt và Lạc Việt
- C. Cải cách đơn vị hành chính theo hướng tập trung, thống nhất, quan liêu
- D. Bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc trước sự xâm lược của quân Nam Hán

Câu 18: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của bộ máy nhà nước Văn Lang - Âu Lạc?

- A. Hoàn chỉnh, chặt chẽ B. Đơn giản, sơ khai
- C. Quan liêu, tập quyền D. Phân quyền, pháp trị.

Câu 19: Một trong những công trình kiến trúc tiêu biểu được xây dựng dưới thời kì nhà nước Âu Lạc là

A. chùa Một Cột B. tháp Phổ Minh C. thành Cổ Loa D. kinh thành Huế

Câu 20: Nội dung nào sau đây phản ánh sự phát triển kinh tế của cư dân Văn Lang - Âu Lạc?

- A. Kỹ thuật luyện kim, đúc đồng đạt trình độ cao. B. Thương nghiệp đường biển phát triển vượt bậc
- C. Kỹ thuật đóng gạch xây tháp đạt mức hoàn mỹ D. Làm chủ nhiều vùng rộng lớn ở Đông Nam Á.

Câu 21: Ngành kinh tế nào sau đây phát triển mạnh dưới thời kì Văn Lang – Âu Lạc?

A. Chế tạo máy B. Đóng tàu biển C. Trồng lúa nước D. Làm giấy

Câu 22: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng đời sống vật chất của cư dân Văn Lang – Âu Lạc?

- A. Nguồn lương thực, thực phẩm phong phú, đa dạng
- B. Tín ngưỡng sùng bái các lực lượng tự nhiên phổ biến
- C. Đi lại chủ yếu bằng đường thủy thông qua thuyền, bè
- D. Nhà ở chủ yếu là kiểu nhà sàn làm bằng gỗ, tre, nứa, lá

Câu 23: Ngành kinh tế chủ đạo của cư dân Văn Lang – Âu Lạc là

- A. Công nghiệp khai khoáng B. Buôn bán đường biển
- C. Dịch vụ du lịch D. Nông nghiệp lúa nước

Câu 24: Hiện vật nào sau đây trở thành biểu tượng của nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc?

- A. Trống đồng Đông Sơn. B. Tượng Phật Đồng Dương.
- C. Phù điêu Khương Mỹ. D. Tiền đồng Óc Eo.

Câu 25: Cho đến nay, các nhà khảo cổ học đã phát hiện được gần 300 trống đồng Đông Sơn trên lãnh thổ Việt Nam. Đó là minh chứng cho sự phát triển rực rỡ của ngành kinh tế nào sau đây dưới thời kì Văn Lang – Âu Lạc?

- A. Đóng tàu B. Đúc đồng C. Chế tạo máy D. Cơ khí

Câu 26: Nhận xét nào sau đây là đúng về hoạt động kinh tế của cư dân Văn Lang – Âu Lạc?

- A. Hoạt động kinh tế đa dạng với nông nghiệp đóng vai trò chủ đạo
B. Nền kinh tế hàng hóa phát triển với trình độ tập trung sản xuất cao
C. Thủ công nghiệp và thương nghiệp đường biển đóng vai trò chủ đạo
D. Hoạt động kinh tế đa dạng phục vụ chủ yếu cho xuất khẩu ra bên ngoài

Câu 27: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang – Âu Lạc?

- A. Tiếp thu đạo Phật và đạo Hindu từ Ấn Độ B. Âm nhạc, ca múa đóng vai trò quan trọng.
C. Thờ cúng người có công với cộng đồng D. Nghệ thuật điêu khắc đạt trình độ thẩm mỹ cao

Câu 28: Tục thờ thần Mặt Trời là biểu hiện của tín ngưỡng nào sau đây của cư dân Văn Lang – Âu Lạc?

- A. Thờ cúng tổ tiên B. Tín ngưỡng phồn thực C. Sùng bái tự nhiên D. Thờ thần động vật

Câu 29: Một trong những nét độc đáo trong đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang – Âu Lạc là

- A. chữ viết thể hiện tính bác học, uyên thâm B. sùng bái núi thiêng và năng công chúa rắn
C. thịnh hành tục thờ Mẫu và thờ cúng tổ tiên D. tục lệ chôn người chết trong các mộ chum.

Câu 30: Cư dân Văn Lang – Âu Lạc **không** có phong tục, tập quán nào sau đây?

- A. ở nhà sàn B. nhuộm răng đen C. Xăm mình D. thờ thần Dớt.

Câu 31: Nhận xét nào dưới đây là **không** đúng về vai trò của nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc đối với tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam?

- A. Là nền văn minh đầu tiên của lịch sử dân tộc Việt Nam.
B. Góp phần định hình bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam
C. Đưa Việt Nam trở thành quốc gia giàu mạnh nhất khu vực.
D. Đặt nền tảng cho sự phát triển của các nền văn minh sau này.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn thực chất là một nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước dựa trên nền tảng cộng đồng xóm làng và một cơ cấu chính trị nhà nước phôi thai; không những đã vươn tới một trình độ phát

triển khá cao, mà còn xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam, đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc sau đó”.

(Theo Phan Huy Lê (Chủ biên), *Lịch Sử Việt Nam, Tập I*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, tr. 173)

a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về quá trình xác lập các truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

b. “Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn” được nhắc đến trong đoạn tư liệu chính là nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc.

c. Bản chất của “nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn” là một nền văn minh lấy kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước là chủ đạo với bộ máy chính quyền đơn giản, sơ khai.

d. Toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc Việt Nam sau này phụ thuộc hoàn toàn vào nền văn minh đầu tiên của người Việt cổ.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Dù ai đi ngược về xuôi
Nhớ ngày giỗ Tổ mùng mười tháng Ba”

(Ca dao)

Lễ hội đền Hùng tại Phú Thọ được tổ chức vào ngày 10 tháng Ba âm lịch hằng năm. Đây là dịp người dân Việt Nam tưởng nhớ công lao dựng nước của các Vua Hùng, thể hiện đạo lý truyền thống “uống nước nhớ nguồn” và tinh thần đại đoàn kết. Năm 2012, UNESCO đã ghi danh Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương là Di sản Văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại

(*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, Bộ cánh diều, tr.55)

a. Đoạn tư liệu trên đã tóm tắt lại một tác phẩm văn học dân gian của nước ta.

b. Ngày giỗ tổ mùng 10 tháng Ba âm lịch hằng năm nhằm tưởng nhớ công lao của các Vua Hùng được coi là quốc giỗ của dân tộc ta.

c. Ngày giỗ tổ mùng 10 tháng Ba âm lịch lần đầu tiên được tổ chức vào năm 2012 khi tín ngưỡng này được UNESCO ghi danh.

d. Tín ngưỡng thờ Quốc Tổ Hùng Vương là tín ngưỡng duy nhất của Việt Nam hiện nay đã phát huy cao độ truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Trống đồng Đông Sơn là đỉnh cao của kỹ thuật chế tác đồng thau của người Việt cổ. Hoa văn trên trống khắc họa những sinh hoạt kinh tế, xã hội, văn hóa đương thời. Trống đồng không chỉ là nhạc khí mà còn là biểu tượng cho quyền lực, tôn giáo,... Trống được dùng trong các lễ hội, nghi lễ tôn giáo và trong chiến đấu. Khi có giặc ngoại xâm, tiếng trống vang lên là lời hiệu triệu nhân dân khắp nơi tụ về chiến đấu. Trống đồng Đông Sơn tiêu biểu cho nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc, là một trong những biểu tượng của văn hóa Việt Nam”.

(*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, Bộ chân trời sáng tạo, tr.67)

- a. Hiện nay, trống đồng Đông Sơn được coi là hiện vật duy nhất chứng minh cho kỹ thuật chế tác đồng thau của người Việt cổ đạt đến đỉnh cao.
- b. Thông qua các hoa văn được khắc họa trên trống đồng Đông Sơn, các nhà sử học thể phục dựng được một phần bức tranh đời sống vật chất, tinh thần của cư dân Văn Lang – Âu Lạc.
- c. Không chỉ dùng trong các lễ nghi tôn giáo, trống đồng Đông Sơn còn là một nhạc cụ phổ biến của cư dân Văn Lang – Âu Lạc trong các dịp lễ tết.
- d. Trống đồng Đông Sơn là biểu tượng của văn minh Văn Lang – Âu Lạc, đồng thời cũng là biểu tượng duy nhất của văn hóa Việt Nam.

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội thời Âu Lạc đều tiếp tục phát triển trên cơ sở những thành tựu đã đạt được của nước Văn Lang trước đây. Văn hóa Đông Sơn vẫn là cơ sở văn hóa chung của nước Văn Lang và Âu Lạc. Do yêu cầu bức thiết của cuộc chiến đấu chống ngoại xâm, trong thời Âu Lạc, kỹ thuật quân sự có những tiến bộ vượt bậc. Đó là việc sáng chế ra nỏ Liên Châu bắn một lần nhiều phát tên, được coi là loại vũ khí mới, lợi hại (mà dân gian gọi là “Nỏ thần”) và việc xây dựng kinh đô Cổ Loa (Đông Anh, Hà Nội), hình ảnh tập trung sự phát triển nhiều mặt của nước Âu Lạc”.

(Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB giáo dục, 2007, tr.31)

- a. Nhà nước Âu Lạc phát triển hơn về nhiều mặt so với nhà nước Văn Lang và độc lập hoàn toàn so với nhà nước Văn Lang.
- b. Nếu như kinh đô của nhà nước Văn Lang đặt tại trung du, miền núi thì kinh đô của nhà nước Âu Lạc đã di chuyển xuống khu vực trung tâm đồng bằng.
- c. Hai nhà nước Văn Lang và Âu Lạc đều được hình thành trên cơ sở nền văn hóa Đông Sơn và đều được hình thành sau một cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.
- d. Việc chế tạo ra nỏ Liên Châu và xây thành Cổ Loa (Hà Nội) của nhà nước Âu Lạc đều xuất phát từ nhu cầu bảo vệ đất nước.

Câu 5: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Thành Cổ Loa là một công trình văn hóa và quân sự vào loại phi thường nhất lịch sử văn minh cổ đại của người Việt. Thành có 9 vòng, chu vi vòng ngoài cùng 8km, vòng giữa 6,5km, vòng trong cùng 1,6km. Lũy cao 4- 5m, có chỗ 8 – 12m, mặt lũy rộng 6 – 12m, chân lũy rộng 20 – 30m. Đến nay, nhiều lớp tường cổ của tòa thành vẫn còn và được xem như là di tích lịch sử quý báu nhất. Vừa xây Loa thành, An Dương Vương vừa lo tổ chức quân đội. Tướng lĩnh và binh lính hàng ngày cần mẫn thao luyện. Những hiệp thợ chuyên rèn vũ khí ngày đêm rèn côn, kiếm, giáo, mác. Kỹ thuật đúc đồng được An Dương Vương khuyến khích phát triển”.

(Tranh truyện lịch sử Việt Nam, *An Dương Vương*, NXB Kim Đồng, 2022, tr.15)

- a. Thành Cổ Loa là một công trình văn hóa và quân sự nổi bật của nước ta còn tồn tại nguyên vẹn đến ngày nay.

- b. Thành Cổ Loa được xây dựng dưới thời An Dương Vương nhằm đối phó với nguy cơ giặc ngoại xâm lúc bấy giờ.
- c. Thành Cổ Loa bao gồm có nhiều vòng, được xây dựng nhằm tạo nên một thể công thủ toàn diện.
- d. Dưới thời An Dương Vương, ngành đúc đồng và chế tạo vũ khí được khuyến khích phát triển và trở thành ngành kinh tế chủ đạo.

Câu 6: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Trong thời đại kim khí gắn liền với yêu cầu phát triển nông nghiệp lúa nước, tín ngưỡng chủ yếu và phổ biến lúc bấy giờ là sùng bái tự nhiên như thờ thần Mặt Trời, thần Sông, thần Núi... và phồn thực với những nghi lễ cầu mong được mùa, các giống loài sinh sôi nảy nở, con lũ cháu đàn... Chính giữa mặt trống đồng Đông Sơn là hình tượng Mặt Trời như ngôi sao nhiều cánh và đan xen giữa các cánh là hình tượng sinh thực khí nam, nữ cách điệu hóa. Trống đồng còn được gọi là “trống sấm”, trống cầu mưa và trên mặt một số trống có tượng cóc gắn liền với quan niệm cổ truyền “con cóc là cậu ông trời”.

(Phan Huy Lê, *Lịch sử và văn hóa Việt Nam tiếp cận bộ phận*, NXB giáo dục, 2007, tr.90)

- a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về đời sống văn hóa tinh thần của cư dân Văn Lang – Âu Lạc.
- b. Các “hình tượng sinh thực khí nam, nữ cách điệu hóa” được in trên mặt trống đồng Đông Sơn chính là biểu hiện của tín ngưỡng sùng bái tự nhiên.
- c. Tín ngưỡng phồn thực là một trong những tín ngưỡng xuất phát từ nhu cầu phát triển nông nghiệp lúa nước của cư dân Việt cổ.
- d. Trống đồng Đông Sơn có nhiều tên gọi khác nhau nhưng cách bài trí hoa văn trên các trống đồng đều giống hệt nhau.